

Số 4263 - QĐ/BTCTW

QUYẾT ĐỊNH
ban hành Danh mục vị trí việc làm
công chức ngành Tổ chức xây dựng Đảng

- Căn cứ Kết luận số 210-KL/TW, ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;
- Căn cứ Quyết định số 216-QĐ/TW, ngày 28 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức Trung ương;
- Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Điều lệ,

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TRUNG ƯƠNG

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Danh mục vị trí việc làm công chức ngành Tổ chức xây dựng Đảng (có Danh mục vị trí việc làm kèm theo).

Điều 2. Ban Tổ chức Trung ương, ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương (không bao gồm Quân đội, Công an) căn cứ Danh mục vị trí việc làm tại Điều 1, lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và phê duyệt, ban hành vị trí việc làm (gồm danh mục, bản mô tả và khung năng lực) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ban Tổ chức Trung ương, ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương (không bao gồm Quân đội, Công an) và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Đồng chí Trưởng Ban (để báo cáo),
- Các đồng chí Phó Trưởng Ban,
- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Nội vụ (để phối hợp),
- Lưu VP, Vụ TC-ĐL.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Quang Dương



**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA CÔNG CHỨC
NGÀNH TỔ CHỨC XÂY DỰNG ĐẢNG**

Ban hành kèm theo Quyết định số 4263-QĐ/BTCTW, ngày 31 tháng 12 năm 2025)

TT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
	I- Vị trí việc làm thuộc nhóm lãnh đạo, quản lý và trợ lý, thư ký	26
	1. Vị trí việc làm thuộc nhóm lãnh đạo, quản lý	24
	Ở Ban Tổ chức Trung ương	10
1	Trưởng Ban Tổ chức Trung ương	
2	Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương	
3	Cục trưởng	
4	Vụ trưởng	
5	Chánh Văn phòng	
6	Phó Cục trưởng	
7	Phó Vụ trưởng	
8	Phó Chánh Văn phòng	
9	Trưởng phòng và tương đương thuộc Cục, Văn phòng	
10	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Cục, Văn phòng	
	Ở tỉnh ủy, thành ủy (cấp tỉnh)	06
11	Trưởng Ban Tổ chức tỉnh ủy	
12	Phó Trưởng Ban Tổ chức tỉnh ủy	
13	Trưởng phòng	
14	Chánh Văn phòng	
15	Phó Trưởng phòng	
16	Phó Chánh Văn phòng	

TT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
	Ở đảng ủy trực thuộc Trung ương (không bao gồm Quân đội và Công an)	02
17	Trưởng Ban Tổ chức đảng ủy	Kiểm nhiệm
18	Phó Trưởng Ban Tổ chức đảng ủy	
	Ở đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng	02
19	Trưởng Ban Tổ chức đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng	
20	Phó trưởng Ban Tổ chức đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng	
	Ở xã, phường, đặc khu	04
21	Trưởng Ban Xây dựng Đảng đảng ủy xã, phường	
22	Trưởng Ban Tổ chức đảng ủy đặc khu	
23	Phó trưởng Ban Xây dựng Đảng đảng ủy xã, phường	
24	Phó trưởng Ban Tổ chức đảng ủy đặc khu	
	2. Vị trí việc làm trợ lý, thư ký	02
1	Trợ lý	Thực hiện theo Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 19/8/2021 của Bộ Chính trị
2	Thư ký	
	II- Vị trí việc làm thuộc nhóm chuyên môn, nghiệp vụ	42
	1. Ở Ban Tổ chức Trung ương	24
1	Chuyên gia cao cấp	
2	Chuyên viên cao cấp về Tổ chức xây dựng Đảng	
3	Chuyên viên chính về Tổ chức xây dựng Đảng	
4	Chuyên viên về Tổ chức xây dựng Đảng	
5	Chuyên viên chính về tổ chức, cán bộ	
6	Chuyên viên về tổ chức, cán bộ	
7	Chuyên viên chính về thi đua khen thưởng	

TT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
8	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	
9	Chuyên viên chính về tài chính	
10	Chuyên viên về tài chính	
11	Chuyên viên chính về chuyển đổi số	
12	Chuyên viên về chuyển đổi số	
13	Chuyên viên chính về hành chính, tổng hợp	
14	Chuyên viên về hành chính, tổng hợp	
15	Chuyên viên chính về quản trị công sở	
16	Chuyên viên về quản trị công sở	
17	Kế toán trưởng	
18	Kế toán viên chính	
19	Kế toán viên	
20	Văn thư viên chính	
21	Văn thư viên	
22	Chuyên viên chính về lưu trữ	
23	Chuyên viên về lưu trữ	
24	Thủ quỹ	
	2. Ở tỉnh ủy, thành ủy	11
25	Chuyên viên chính về Tổ chức xây dựng Đảng	
26	Chuyên viên về Tổ chức xây dựng Đảng	
27	Chuyên viên về tổ chức, cán bộ	
28	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	
29	Chuyên viên về chuyển đổi số	
30	Chuyên viên về hành chính, tổng hợp	
31	Chuyên viên về quản trị công sở	
32	Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán (nếu có)	
33	Kế toán viên	
34	Văn thư, lưu trữ	
35	Thủ quỹ	

TT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
	3. Ở đảng ủy trực thuộc Trung ương (không bao gồm Quân đội và Công an)	05
36	Chuyên viên chính về Tổ chức xây dựng Đảng	
37	Chuyên viên về Tổ chức xây dựng Đảng	
38	Chuyên viên về tổ chức, cán bộ	
39	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	
40	Văn thư, lưu trữ	
	4. Ở đảng ủy cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng và xã, phường, đặc khu	02
41	Chuyên viên chính về Tổ chức xây dựng Đảng	
42	Chuyên viên về Tổ chức xây dựng Đảng	

Tổng số vị trí việc làm: **68**